

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày: 01/4/2021

*V/v: “Tranh chấp yêu cầu thanh toán
trong hợp đồng vận chuyển than”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Bà Đỗ Thị Huyền- Cán bộ TAND TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:** Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 142/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu thanh toán trong hợp đồng vận chuyển than” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2021 quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐST-KDTM ngày 18/3/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Đầu tư môi trường T A.

Địa chỉ trụ sở: 37, Nguyễn Huệ, KP Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn Nam, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Tỷ, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Thu Huyền, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số 208, Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 01 năm 2020.

- Bị đơn: Công ty TNHH thương mại môi trường T p .

Địa chỉ trụ sở: 11/02/19, Nguyễn Văn Tiên, phường Tân Phong, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Bé, sinh năm 1958, chức vụ: Giám đốc.

(Bà Huyền có đơn xin vắng mặt, ông Bé vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai thể hiện tại hồ sơ bà Trần Thị Thu Huyền- Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH đầu tư môi trường T A trình bày: Công ty TNHH Đầu Tư Môi trường T A (sau đây gọi tắt công ty T A) và công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p (sau đây gọi tắt công ty T p) đã cùng thỏa thuận và ký “ hợp đồng kinh tế” số 01/2019/HĐVC-VCPL ngày 05/01/2019. Theo thỏa thuận, công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A nhận vận chuyển than (bao gồm: xỉ, cặn Thủy tinh, tro bay phế liệu,...) theo yêu cầu của công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p, tuyên từ Bình Dương về Đồng Nai và ngược lại.

Công ty T A đã tiến hành hoàn thành việc vận chuyển hàng cho công ty T p theo các đợt và căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 4.3 của hợp đồng kinh tế số 01/2019/HĐVC-VCPL ngày 05/01/2019 các bên thống nhất: sau khi hoàn thành việc vận chuyển công ty T A sẽ chốt số lượng giao nhận vận chuyển, xuất hóa đơn hóa đơn giá trị gia tăng vào ngày 30 hàng tháng cho công ty T p và công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p có trách nhiệm thanh toán tiền cho công ty T A trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Tuy nhiên, sau khi hoàn thành việc vận chuyển hàng cho công ty T p, công ty T A đã chốt số lượng giao nhận vận chuyển và xuất hóa đơn GTGT đầy đủ theo đúng thời hạn cho công ty T p nhưng công ty T p vẫn chưa thực hiện đầy đủ việc thanh toán cho công ty T A cụ thể: Tổng chi phí vận chuyển qua các lần tính từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là: 1.620.917.100 (một tỷ sáu trăm hai mươi triệu chín trăm mười bảy nghìn một trăm đồng), nhưng công ty T p chỉ mới thanh toán cho công ty T A tổng số tiền là: 1.195.516.000 đồng (một tỷ một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng)

Do đó, công ty T p còn nợ chưa thanh toán cho công ty T A số tiền còn lại là: 425.401.600 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm linh một nghìn sáu trăm đồng) mặc dù đã nhiều lần công ty T A yêu cầu công ty T p hoàn thành việc thanh toán số tiền còn lại nêu trên cho công ty T A nhưng đến nay công ty T p vẫn cố tình kéo dài thời gian không chịu thanh toán số tiền còn nợ cho công ty T A.

Vì vậy, công ty T A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết: Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Môi Trường T p phải thanh toán cho công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A số tiền còn lại là: 425.401.600 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

*Bị đơn Công ty TNHH thương mại môi trường T p vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH đầu tư môi trường T A.

* Ý kiến đại diện Viểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua kiểm sát giải quyết vụ án dân sự từ khi thụ lý đến phiên tòa

hôm nay, Thẩm phán được phân công làm chủ tọa giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong vụ án này, các đương sự được Thẩm phán xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí KDTM-ST: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư môi trường T A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH thương mại môi trường T p phải chịu án phí KDTM-ST

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định Công ty TNHH đầu tư môi trường T A là nguyên đơn; Công ty TNHH thương mại môi trường T p là bị đơn trong vụ án.

Ông Phan Văn Nam là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư môi trường T A ủy quyền cho bà Trần Thị Thu Huyền tham gia tố tụng thủ tục ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

Bà Trần Thị Thu Huyền đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đầu tư môi trường T A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn Công ty TNHH thương mại môi trường T p nhưng Công ty TNHH thương mại môi trường T p vắng mặt, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH đầu tư môi trường T A. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH Đầu tư môi trường T A khởi kiện yêu Công ty TNHH thương mại môi trường T p phải thanh toán số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu, Công ty TNHH thương mại môi trường T p có địa chỉ trụ sở vẫn còn hoạt động tại: Số 11/02/19, đường Nguyễn Văn Tiên, KP11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 .

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH đầu tư môi trường T A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thương mại môi trường T p phải thanh toán số tiền theo hợp đồng kinh tế còn thiếu. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp yêu cầu thanh toán trong hợp đồng vận chuyển than” được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 và không có đương sự yêu cầu áp dụng thời hiệu, do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH đầu tư môi trường T A được thụ lý giải quyết.

[5] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào nội dung khởi kiện, HĐXX xét thấy: Ngày 05/01/2019 công ty TNHH Đầu Tư Môi trường T A và công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p đã cùng thỏa thuận và ký “hợp đồng kinh tế” số 01/2019/HĐVC-VCPL. Theo nội dung hợp đồng Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A nhận vận chuyển hàng hóa là than (bao gồm: xỉ, cặn Thủy tinh, tro bay phế liệu,...) theo yêu cầu của công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p, tuyển từ Bình Dương về Đồng Nai và ngược lại.

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, tổng chi phí vận chuyển qua các lần tính từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019 là: 1.620.917.100 (một tỷ sáu trăm hai mươi triệu chín trăm mười bảy nghìn một trăm đồng), nhưng công ty T p chỉ mới thanh toán cho công ty T A tổng số tiền là: 1.195.516.000 đồng (một tỷ một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng), số tiền còn nợ chưa thanh toán cho công ty T A là: 425.401.600 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ vào tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp hợp đồng kinh tế số 01/2019/HĐVC-VCPL ngày 05/01/2019 được ký kết giữa hai bên và căn cứ vào các hóa đơn giá trị gia tăng thì việc thỏa thuận vận chuyển hàng hóa giữa hai bên và đã thanh toán một phần là có thật. Công ty T p sau khi ký hợp đồng thuê vận chuyển với Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A thì chỉ mới thanh toán được số tiền là: 1.195.516.000 đồng, còn nợ lại 425.401.600 đồng, Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A cũng đã nhiều lần gửi thông báo xác nhận nợ qua Mail và nhiều lần Công ty T A yêu cầu công ty T p hoàn thành việc thanh toán số tiền còn lại nêu trên cho công ty T A nhưng đến nay công ty T p vẫn cố tình kéo dài thời gian không chịu thanh toán số tiền còn nợ cho công ty T A. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đương sự trong vụ án có nghĩa vụ chứng minh, công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 50 Luật thương mại năm 2005 và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp buộc công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A số tiền nợ gốc còn thiếu là 425.401.600 đồng.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là (20.000.000đồng + 4% vượt quá 400.000.000đồng) là 21.016.064 đồng. Hoàn trả Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A tiền tạm ứng án phí là 10.509.000đ (Mười triệu năm trăm linh chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008710 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự Biên Hòa.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án như trên. Xét thấy, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 184, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ Điều 429, Điều 430, Điều 440, Điều 357 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A về việc tranh chấp yêu cầu thanh toán trong hợp đồng vận chuyển than.

Buộc Công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A tổng số tiền là 425.401.600 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm linh một nghìn sáu trăm đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí KDTM-ST: Công ty TNHH MTV Thương Mại Môi Trường T p phải chịu án phí 21.016.064 đồng (Hai mươi một triệu không trăm mười sáu nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng)

Hoàn trả Công ty TNHH Đầu Tư Môi Trường T A tiền tạm ứng án phí là 10.509.000đ (Mười triệu năm trăm linh chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008710 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh ĐN (1).
- VKS TP. Biên Hòa (1)
- VKS tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Thi hành án (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VP (2).

Nguyễn Trúc Thiện